

CHƯƠNG 9

Gồm có:

- 1. Chữa người bại liệt. Tranh luận 1: Quyền tha tội (9.1-8).*
- 2. Kêu gọi Máthêu. Tranh luận 2: Tiếp đón người tội lỗi (9.9-13).*
- 3. Tranh luận 3: Ăn chay (9.14-17).*
- 4. Chữa người đàn bà băng huyết và con gái ông Giata (9.18-26).*
- 5. Chữa hai người mù (9.27-31).*
- 6. Chữa người câm bị quỷ ám (9.32-34).*
- 7. Thương dân chúng lầm than (9.35-38).*

Chữa người bại liệt

Tranh luận 1: Quyền tha tội

9,1-8

⁽¹⁾Đức Giêsu xuống thuyền, băng qua bờ, trở về thành của mình. ⁽²⁾Và kia, người ta khiêng đến cho Người một kẻ bại liệt nằm trên giường. Thấy họ có lòng tin như vậy, Đức Giêsu bảo người bại liệt: "Này con, cứ yên tâm, con đã được tha tội rồi!" ⁽³⁾Và kia mấy Kinh sư nghĩ bụng rằng: "Ông này nói phạm thượng". ⁽⁴⁾Nhưng Đức Giêsu biết ý nghĩ của họ, liền nói: "Sao các ông lại nghĩ xấu trong bụng như vậy? ⁽⁵⁾Trong hai điều: một là bảo: "Con đã được tha tội rồi", hai là bảo: "Đứng dậy mà đi", điều nào dễ hơn? ⁽⁶⁾Vậy, để các ông biết: ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội - bây giờ Đức Giêsu bảo người bại liệt: "Hãy đứng dậy, vác giường mà về nhà đi!". ⁽⁷⁾Người bại liệt đứng dậy, đi về nhà. ⁽⁸⁾Thấy vậy, dân chúng sợ hãi và tôn vinh Thiên Chúa đã ban cho loài người được quyền năng như thế.

Giải thích

I. Bối cảnh (9,1-2).

- Chúa Giêsu từ vùng dân ngoại trở về thành của mình.
- Người ta mang đến Chúa Giêsu một người bại liệt. Anh không tự mình đi và phải nhờ người khác.

Trong Luca, câu chuyện này xảy ra trong nhà và vì người đông quá nên những người khiêng người bại liệt phải dỡ mái nhà và thả người bệnh xuống trước mặt Chúa Giêsu (x. Lc 5,17-26).

- Có sự hiện diện của nhiều người, trong đó có các Kinh sư.

II. Phản ứng của Chúa Giêsu (9,2b).

1. Nhìn thấy: "Thấy họ có lòng tin".

Phép lạ xảy ra không phải do lòng tin của người bại liệt mà là của những người mang anh đến. Điều này nói lên sức mạnh của lòng tin của cộng đoàn.

2. Phán với người bệnh: "Tội con đã được tha".

Người Do thái quan niệm bệnh tật là do tội lỗi. Lời này chứng tỏ rằng: Chúa Giêsu không chỉ quyền phép, xua trừ ma quỷ, chữa lành bệnh tật mà còn có uy quyền, Đáng có quyền tha tội. Đó là vấn đề được tranh luận trong đoạn sau.

III. Phản ứng của những người Pharisêu (9,3).

- *Nghĩ bụng*: Không nói ra.

- Họ nghĩ rằng Chúa Giêsu phạm thượng khi nói lên quyền tha tội, vì với họ chỉ có một mình Thiên Chúa mới có quyền tha tội

IV. Trả lời của Chúa Giêsu (9,4-6).

1. Biết rõ tâm tư.

Chúa Giêsu biết rõ những điều họ đang suy nghĩ trong lòng. Điều này chứng tỏ Ngài thấu suốt tâm tư của con người.

2. Hai điều: Tha tội với chữa lành, điều nào dễ hơn.

Chắc chắn mọi người đều biết rõ Chúa Giêsu có khả năng chữa lành mọi bệnh tật vì trước đó Ngài đã làm rất nhiều. Ở đây, Ngài nói lên quyền tha tội, đó là việc khó hơn vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới có quyền đó. Khi khẳng định điều đó, cách mặc nhiên, Chúa Giêsu khẳng định chính Ngài là Chúa.

3. Chữa lành và phản ứng của dân chúng (9,7-8).

Chúa Giêsu bảo người bại liệt đứng dậy và đi. Tức thì anh được khỏi.

4. Phản ứng của dân chúng.

Dân chúng sợ hãi và tôn vinh Thiên Chúa: Đây là thái độ tích cực của con người trước quyền năng của Thiên Chúa. Thái độ này trái với sự cứng tin của các Pharisêu.

Bài học

1. *Chúa Giêsu chính là Thiên Chúa. Ngài chữa lành bệnh tật phần xác và phần hồn.*

2. *Lòng tin của cộng đoàn có sức mạnh mãnh liệt trước mặt Chúa. Hãy hiệp lời cầu nguyện với nhau thì chắc chắn Chúa sẽ nhậm lời vì Chúa nói: "Ở đâu có hai ba người họp nhau nhân danh Thầy mà cầu nguyện thì Thầy hiện diện".*

3. *Xung quanh chúng ta còn rất nhiều anh em bị "bại liệt tinh thần". Họ cần chúng ta mang họ đến với Chúa hoặc mang Chúa đến với họ. Hãy tích cực đến với những anh em này để họ được gặp Chúa và được Chúa chữa lành.*

Kêu gọi Mátthêu

Tranh luận 2: Tiếp đón người tội lỗi

9,9-13

⁽⁹⁾Bỏ nơi ấy, Đức Giêsu đi ngang qua trạm thu thuế, thì thấy một người tên là Mátthêu đang ngồi ở đó. Người bảo ông: "Anh hãy theo tôi!" Ông đứng dậy đi theo Người.

⁽¹⁰⁾Đức Giêsu đang dùng bữa trong nhà, thì kìa, nhiều người thu thuế và người tội lỗi kéo đến, cùng ăn với Người và các môn đệ. ⁽¹¹⁾Thấy vậy, những người Phariseu nói với các môn đệ Người rằng: "Sao Thầy các anh lại ăn uống với bọn thu thuế, và quân tội lỗi như vậy?" ⁽¹²⁾Nghe như thế, Đức Giêsu nói: "Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. ⁽¹³⁾Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế. Vì tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi".

Giải thích

I. Kêu gọi Mátthêu (9,9).

1. Mátthêu.

- Ông còn được gọi là Lêvi (x, Lc 27).
- Ông đang ngồi bàn thu thuế, nghĩa là đang thi hành công việc hằng ngày.
- Thu thuế: Một nghề thu nhập rất cao nhưng bị đồng bào Do thái khinh dễ vì đó là nghề bất lương và cộng tác với ngoại bang. Vì vậy người thu thuế bị coi khinh và bị xếp ngang hàng với những người tội lỗi.

2. Chúa Giêsu.

Ngài đến và gọi Mátthêu: "*Hãy theo Ta*". Một lời gọi chẳng hứa hẹn điều gì, chẳng nói rõ lý do. Ôn gọi phát xuất từ Thiên Chúa.

3. Mátthêu đáp lại: Đứng dậy và theo.

Ở đây, đoạn Tin mừng nói đến các động từ thật ý nghĩa để diễn tả việc theo Chúa của Mátthêu:

- *Đứng dậy*: Đứng dậy để đi ra khỏi nơi quen thuộc hằng ngày, đó là nghề nghiệp.
- *Đi theo*: Nghĩa là bỏ lại nghề nghiệp và đi theo Thầy. Mátthêu trước đây đã theo tiền bạc, danh vọng, giờ đây bỏ mọi sự theo thầy Giêsu, Đấng "*không có chỗ gối đầu*".

II. Tranh luận với người Phariseu (9,10-13).

1. Bối cảnh (9,10).

Chúa Giêsu đang dùng tiệc tại nhà Mátthêu, người vừa được gọi theo Ngài. Có nhiều bạn bè của Mátthêu, những người thu thuế, cùng dự tiệc.

2. Phản ứng của những người Phariseu (9,11).

Họ phản đối Chúa Giêsu vì theo họ một người Do thái đạo đức không chấp nhận ngồi ăn chung với những người tội lỗi. Họ không thể chấp nhận được việc làm của Chúa Giêsu, một người đang nổi tiếng, lại ngồi chung với bạn bè của Mátthêu, những người thu thuế, tội lỗi.

3. Câu trả lời của Chúa Giêsu (9,12-13).

Câu trả lời gồm hai phần:

- *Thứ nhất*, Chúa Giêsu lấy lại câu châm ngôn "người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau yếu mới cần". Châm ngôn nhân mạnh đến người bệnh. Từ câu châm ngôn này Chúa Giêsu muốn nói đến những người tội lỗi. Họ là những người cần được quan tâm và cứu vớt. Cũng như những người bệnh, những người tội lỗi cần được đón tiếp và cứu chữa. Hơn nữa, Chúa Giêsu trích lời tiên tri Hô-sê: "*Chúa muốn lòng nhân từ*", lòng ăn năn sám hối thật lòng chứ không phải dâng của lễ mà sống ghen ghét như những người Pharisêu.

- *Thứ hai* Chúa Giêsu xác định sứ mệnh của Ngài là "*đến để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn*". Như người thầy thuốc, Chúa Giêsu thấy nhu cầu của những người tội lỗi. Ngài đến và đồng bàn với họ không phải tán đồng những tội lỗi của họ, nhưng chính là để kêu gọi họ thông hối ăn năn để được cứu độ. Sứ mệnh của Ngài không vì người công chính mà vì những người tội lỗi.

Bài học

1. *Những người chung quanh chỉ thấy Mártthêu là một người tội lỗi, nhưng Chúa Giêsu lại thấy những khả năng, khát vọng và những điểm tốt khác nơi ông.*

Chúng ta hãy tập nhìn vào những mặt tích cực nơi anh em mình hơn là chỉ nhìn thấy những mặt tiêu cực.

"Tính xấu của tôi, tôi cho là nhân đức. Thiện chí của anh em, tôi gọi là khuyết điểm" (ĐH 763).

2. *Chúa kêu gọi ai tuỳ ý Người. Người không đợi con người thánh thiện rồi mới gọi, mà mời gọi con người với những bất toàn để giúp con người trở nên thánh thiện. Nhưng Thiên Chúa cũng chờ đợi sự đáp trả cách dứt khoát của con người, như Cêvi.*

3. *Thái độ của những người Pharisêu là hay chỉ trích người khác, kể cả Chúa Giêsu. Họ chỉ trích vì tự cho mình là đạo đức, muốn người khác chú ý đến mình.*

Chúng ta cũng hay chỉ trích người khác, nhất là khi thấy người khác may mắn hơn mình.

4. *Mỗi người chúng ta đều là tội nhân. Chúa đến để cứu chúng ta. Hãy sám hối thật lòng chứ không phải dựa vào ít công đức mà ỷ lại và coi khinh người khác.*

Tranh luận 3:

Ăn chay

9,14-17

(14)Bấy giờ, các môn đệ ông Gioan tiến lại hỏi Đức Giêsu rằng: "Tại sao chúng tôi và các người Pharisêu ăn chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay?" (15)Đức Giêsu trả lời: "Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể than khóc, khi chàng rể còn ở với họ? Nhưng khi tới ngày chàng rể đã bị đem đi, bấy giờ họ mới ăn chay. (16)Chẳng ai lấy vải mới mà vá áo cũ, vì miếng vá mới sẽ co lại, khiến áo rách lại càng rách thêm. (17)Người ta cũng không đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, bầu sẽ bị nứt: rượu chảy ra và bầu cũng hư. Nhưng rượu mới thì đổ vào bầu mới: thế mới giữ được cả hai".

Giải thích

I. Ăn chay của người Do thái.

Luật chỉ buộc người Do thái ăn chay mỗi năm một lần trong ngày lễ Xá Tội. Nhưng những người Do thái đạo đức tự nguyện giữ thêm những ngày chay khác. Chẳng hạn, nhóm Pharisêu ăn chay mỗi tuần hai lần (x. Lc 18,12). Có thể cuộc tranh luận giữa Chúa Giêsu và họ xảy ra vào ngày mà họ ăn chay.

II. Vấn đề đặt ra (9,14).

Môn đệ của Gioan Tẩy Giả và những người Pharisêu ăn chay. Tại sao môn đệ của Chúa Giêsu thì không? Có lẽ dựa vào điều này họ nghĩ rằng: Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài không đạo đức chẳng?

III. Chúa Giêsu trả lời (9,15-17).

Câu trả lời của Chúa Giêsu gồm hai phần:

1. Phân biệt hai thời kỳ.

Trong thời kỳ thứ nhất khi chàng rể còn ở với khách thì không thể bắt khách ăn chay được. Cũng vậy, sự hiện diện của Chúa Giêsu là thời gian vui mừng hân hoan thì làm sao bắt các môn đệ buồn sầu. Nhưng đến thời kỳ Ngài vắng mặt thì các môn đệ và Giáo Hội sẽ ăn chay.

2. Hai dụ ngôn.

Chúa Giêsu dùng hai dụ ngôn theo cái nhìn khôn ngoan và kết thúc bằng một câu ngạn ngữ để minh họa cho thời đại mới:

- Hai dụ ngôn cho độc giả hiểu rằng không thể dung hợp giữa cái cũ và cái mới (lập lại nhiều lần **cũ** và **mới**), nghĩa là không thể dung hợp giữa cách thức ăn chay và cầu nguyện của người Do thái (cũ) với tính cách mới mẻ của Tin mừng. Người ta phải tìm ra những thái độ mới để sống thích ứng với Tin mừng mà Chúa Giêsu mang đến.

- Câu ngạn ngữ muốn nói đến những người Do thái vốn thích rượu cũ khi coi trọng Lễ Luật cũ theo thói quen mà từ chối Tin mừng. Tân Ước đòi hỏi một tâm lý mới, một tâm trạng mới. Các luật sĩ Do thái chối từ Tin mừng. Họ không biết thưởng thức cái mới mẻ của Tin mừng.

Bài học

Người Phariseu và một số người Do thái đạo đức tự hào vì mình ăn chay vượt quá luật định. Họ cũng muốn người khác giống như họ.

Rất nhiều người tự cho mình là đạo đức, lấy mình làm khuôn mẫu cho người khác và bắt người khác theo mình. Ai không sống giống như họ thì không đạo đức. Rất nhiều lần chúng ta cũng rơi vào thái độ đó.

Chữa người đàn bà băng huyết

và con gái ông Giaia

9,18-26

(18)Người còn đang nói với họ như thế, thì kìa, một kỳ mục đến gần bái lạy Người và nói: "Con gái tôi vừa mới chết. Nhưng xin Ngài đến đặt tay lên cháu, là nó sẽ sống". (19)Đức Giêsu đứng dậy đi theo ông ấy, và các môn đệ cũng đi với Người.

(20)Và kìa, một người đàn bà bị băng huyết đã mười hai năm tiến đến phía sau Người và sờ vào tua áo của Người, (21)vì bà nghĩ bụng: "Tôi chỉ cần sờ được vào áo của Người thôi là sẽ được cứu!" (22)Đức Giêsu quay lại thấy bà thì nói: "Này con, cứ yên tâm, lòng tin của con đã cứu chữa con". Và ngay từ giờ ấy, bà được cứu chữa.

(23)Đức Giêsu đến nhà viên kỳ mục; thấy phường kèn và đám đông xôn xao, Người nói: (24)"Lui ra! Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy!" Nhưng họ chế nhạo Người. (25)Khi đám đông bị đuổi ra rồi, thì Người đi vào, cầm lấy tay con bé, nó liền chỗi dậy. (26)Và tin ấy đồn ra khắp cả vùng.

Giải thích

I. Bối cảnh (9,18-19).

1. Hai phép lạ lồng vào nhau.

Tường thuật này gồm hai phép lạ lồng vào nhau. Các tác giả sách Tin Mừng thường chen chuyện này vào giữa chuyện kia. Khi làm như vậy, thường hai chuyện có những đặc tính chung. Hai phép lạ này cũng thế, có ba điểm chung là:

- Cả hai nhân vật được ơn đều là phụ nữ: một bà băng huyết, và một cô bé gái vừa chết.
- Trong cả hai trường hợp đều có con số 12: Con gái ông Giaia 12 tuổi; người đàn bà mắc bệnh loạn huyết 12 năm.
- Cả hai đều được cứu nhờ đức tin.

2. Nơi chốn.

Khi Chúa Giêsu còn đang nói: nghĩa là đang tranh luận với những người Phariseu và môn đệ của Gioan Tẩy Giả trong nhà của Máthêu.

3. Người cha của đứa bé.

- Đó là một kỳ mục. Trong Luca, ông được giới thiệu với tên là Giaia, là trưởng hội đường (x. Lc 8,41).
- Ông có con gái duy nhất 12 tuổi sắp chết.
- Ông bái lạy và van xin Chúa Giêsu: Đây là cử chỉ thành khẩn và tin tưởng. Ông xin Chúa đến nhà ông.

II. Người đàn bà bị băng huyết (9,20-22).

Chúa Giêsu đồng ý đi đến nhà ông Giaia nhưng dọc đường một việc khác xen vào: Người đàn bà bị băng huyết.

- Bà bị băng huyết mười hai năm: Băng huyết là bị ô ứ, không được đụng vào ai.
- Băng huyết có nghĩa là mất máu: Máu là sự sống. Mất máu là đang mất dần sự sống.
- Bà tin rằng chỉ cần chạm vào gấu áo của Chúa Giêsu thì được khỏi. Và sự việc xảy ra đúng như vậy.

- Chúa Giêsu nói: "*Lòng tin con cứu chữa con*": Việc chữa bệnh gắn liền với lòng tin vào Chúa. Chúa có quyền năng cứu chữa, nhưng Chúa cũng cần lòng tin của con người.

III. Cứu con gái ông Giaia (9,23-26).

- Khi Chúa Giêsu đến, có đám đông và phường kèn đến phục vụ đám tang, nghĩa là họ cho rằng đứa bé đã chết.

- Khi Chúa Giêsu nói đứa bé không chết, nhiều người cười nhạo Ngài. Đó là thái độ thiếu lòng tin.

- Nhưng Chúa Giêsu vào và cầm lấy tay em bé. Tức thì nó sống lại. Ông Giaia tin rằng chỉ cần Chúa chạm vào thì con ông sẽ sống. Lòng tin đó đã trở nên sự thật.

Bài học

1. *Hai phép lạ trên cho chúng ta thấy:*

- *Quyền năng của Chúa Giêsu. Quyền năng của Ngài không chỉ trên bệnh tật (bà bị băng huyết) mà trên cả cái chết (con gái ông Giaia)*

- *Nhân mạnh đến lòng tin của con người vào Thiên Chúa. Hai trường hợp được cứu chữa đều từ lòng tin của con người kết hợp với quyền năng Thiên Chúa: lòng tin của bà bị băng huyết và của ông Giaia.*

2. *Chúa Giêsu sẵn sàng đến nhà ông Giaia. Ngài không từ chối bất cứ ai đến với Ngài và van xin Ngài. Ngài đến nhà ông và mang lại cho ông niềm vui vì con ông được cứu sống.*

Chúng ta có chạy đến với Ngài và van xin Ngài khi chúng ta gặp khó khăn, nhất là khó khăn về đời sống thiêng liêng không?

Chữa hai người mù

9,27-31

⁽²⁷⁾Đang khi Đức Giêsu ra khỏi nơi đó, thì có hai người mù đi theo kêu lên rằng: "*Lạy Con Vua Đavít, xin thương xót chúng tôi!*" ⁽²⁸⁾Khi Đức Giêsu về tới nhà, thì hai người mù ấy tiến lại gần. Người nói với họ: "*Các anh có tin là tôi làm được điều ấy không?*" Họ đáp: "*Thưa Ngài, chúng tôi tin.*" ⁽²⁹⁾Bấy giờ Người sờ vào mắt họ và nói: "*Các anh tin thế nào thì được như vậy.*" ⁽³⁰⁾Mắt họ liền mở ra. Người nghiêm giọng bảo họ: "*Coi chừng, đừng cho ai biết!*" ⁽³¹⁾Nhưng vừa ra khỏi đó, họ đã nói về Người trong khắp cả vùng.

Giải thích

I. Bối cảnh (9,27).

"*Ra khỏi nơi đó*": Chúa Giêsu ra khỏi nhà ông Giaia, và trên đường về nhà.

II. Chữa bệnh (9,28-31).

1. Hai anh mù.

a. *Hai người*: Mátthêu thường nói đến hai người. Thí dụ: hai người bị quỷ ám (8,28-34); ở đây là hai anh mù. Phải chăng hai người mới đủ làm chứng cho quyền năng của Chúa Giêsu?

b. *Thái độ của hai người mù*: Họ van xin Chúa Giêsu cứu chữa với tước hiệu "*Con vua Đavít*", đó là tước hiệu mà dân Do thái gán cho Đấng Mêsia mà họ đang mong đợi.

2. Phản ứng của Chúa Giêsu (9,28-31).

- Ngài không chữa ngay mà về đến nhà. Có lẽ để thử thách lòng tin của họ.

- Ngài cũng muốn họ khẳng định lòng tin của họ: "*Các anh có tin là tôi làm được điều ấy không?*"

- Kết quả: Mắt của họ được sáng như họ đã tin.

- Dẫn dò: Ngài bảo họ không được nói.

- Phản ứng của hai người mù: Nhưng họ lại nói về Chúa Giêsu trong khắp cả vùng.

Bài học

1. *Phép lạ nhấn mạnh lần nữa vai trò của đức tin con người cộng tác với quyền năng của Thiên Chúa.*

2. *Chúa Giêsu chữa lành đôi mắt cho hai người mù. Ngài ban cho ánh sáng. Chỉ có Ngài mới ban cho chúng ta ánh sáng thật, ánh sáng dẫn đến chân lý.*

Biết bao lần chúng ta bị đui mù thiêng liêng. Chúng ta hãy đến van xin Ngài để Ngài chữa lành cho chúng ta.

3. *Hai người mù cao rao danh Chúa sau khi được chữa lành. Đó là việc phải làm của con người trước ân ban đã nhận được từ Thiên Chúa.*

Biết bao ân ban Thiên Chúa ban cho chúng ta. Hãy đáp lại lòng yêu thương của Chúa bằng cách cao rao danh Người cho những người xung quanh chúng ta.

Chữa người câm bị quỷ ám

9,32-34

⁽³²⁾Họ vừa đi ra thì kìa người ta đem đến cho Đức Giêsu một người câm bị quỷ ám.
⁽³³⁾Khi quỷ bị trục xuất rồi, thì người câm nói được. Đám đông kinh ngạc, nói rằng: "Ô Israel, chưa hề thấy thế bao giờ!" ⁽³⁴⁾Nhưng người Pharisêu lại bảo: "Ông ấy dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ".

Giải thích

I. Trừ quỷ (9,32-33a).

1. Thời điểm.

"Họ vừa ra đi", có nghĩa là hai người mù vừa được chữa lành và Chúa Giêsu đang ở trong nhà.

2. Người bệnh.

Người này bị quỷ ám. Anh được những người khác mang anh đến với Chúa Giêsu: Ở đây, một lần nữa chúng ta thấy vai trò của cộng đoàn trong việc giúp đỡ tha nhân đến với Chúa Giêsu.

3. Chúa Giêsu chữa lành.

Ở đây không nói rằng Chúa Giêsu quát mắng hay ra lệnh mà chỉ khi đến với Ngài thì người ấy được chữa khỏi.

II. Phản ứng của những người xung quanh (9,33a-34).

1. Đám đông dân chúng.

Họ kinh ngạc trước quyền năng của Chúa Giêsu: "Ô Israel chưa hề thấy thế bao giờ?". Đây là phản ứng tích cực trước quyền năng của Thiên Chúa.

2. Nhóm Pharisêu.

Họ vẫn cứng tin và dựa vào lý luận hết sức nghịch lý để phủ nhận quyền năng của Chúa Giêsu: "Ông ấy dựa thế quỷ vương mà trừ quỷ".

Bài học

Có khi chúng ta cũng rơi vào thái độ của những người Pharisêu:

- Vì thành kiến hay vì quyền lợi phe nhóm mà kết án và loại trừ người khác.
- Vì quá tự cao, quá kiêu ngạo mà từ chối quyền năng của Thiên Chúa.

Thương dân chúng lầm than

9,35-38

⁽³⁵⁾Đức Giêsu đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong các hội đường của họ, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền.

⁽³⁶⁾Đức Giêsu thấy đám đông, Người chạnh lòng thương, vì họ lầm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. ⁽³⁷⁾Bấy giờ, Người nói với môn đệ rằng: "Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít. ⁽³⁸⁾Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về".

Giải thích

Đây là những câu tóm kết trong phần kể về dụ ngôn (chương 8-9). Tóm kết này gồm hai phần:

I. Chúa Giêsu tiếp tục rao giảng (9,35).

1. Địa bàn hoạt động.

Chúa Giêsu tiếp tục đi rao giảng ở các làng mạc, trong các hội đường.

2. Những hoạt động.

Những hoạt động chính của Chúa Giêsu vẫn là rao giảng Tin mừng Nước Trời, chữa lành các bệnh tật và trừ quỷ.

II. Chúa Giêsu yêu thương đám đông (9,36-38).

1. Chúa Giêsu chạnh lòng thương.

- *Chạnh lòng thương*: Đây không đơn giản chỉ là một cảm xúc xót xa, tội nghiệp mà là thương đến độ "đứt ruột, đứt gan", và chính lòng yêu thương thúc đẩy mãnh liệt để làm một điều gì đó cho người mình thương.

2. Lý do.

Chúa Giêsu chạnh lòng thương vì dân chúng như đàn chiên bơ vơ, không người chăn dắt.

Đây là hình ảnh đàn chiên được nói trong tiên tri Êdêkien: Thiên Chúa trách các mục tử đã bỏ bê đàn chiên của Người. Người hứa sẽ chăn dắt chúng qua các mục tử tốt lành. Chúa Giêsu chính là vị mục tử đó.

- Thấy dân chúng như đàn chiên bơ vơ không người chăn dắt, Chúa Giêsu sai các môn đệ như những người thợ gặt vào cánh đồng truyền giáo này. Vì vậy, đoạn này cũng là bước chuẩn bị cho những đoạn được kể trong chương 10.

Bài học

1. Chúa Giêsu không ngừng đến các làng mạc để rao giảng Tin mừng Nước Trời. Tuy nhiên, ngày nay nhiều môn đệ của Ngài thì không thích đi, chỉ thích an phận. Hãy noi gương Chúa, chúng ta cũng phải ra đi không ngừng để đến với anh em chưa biết Chúa.

"Hãy đi rao giảng Tin mừng. Chúa cần những 'cảm tử' để đảm nhận một sứ mệnh cao cả như thế. Hơn hai ngàn năm lịch sử Hội Thánh cho thấy, giai đoạn nào cũng không thiếu cảm tử, từ mọi tầng lớp giáo dân" (ĐH V 64).

2. Chúa Giêsu chạnh lòng thương dân chúng bơ vơ và Ngài muốn các môn đệ cộng tác với Ngài để lo cho đàn chiên bơ vơ ấy.

Nhiều mục tử ngày hôm nay chỉ biết lo cho mình chứ chưa lo cho đàn chiên. Họ đánh mất cái "chạnh lòng thương" của Chúa, nên chỉ biết lo cho mình. Biết bao con chiên đang bơ vơ đang chờ các mục tử.

Chúng ta cầu xin Chúa ban cho Giáo Hội nhiều mục tử như lòng Chúa mong ước, nghĩa là những mục tử biết "chạnh lòng thương" đàn chiên và dám hiến thân cho đàn chiên.